

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày 11-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Thẩm phán phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Ông Đào Tuấn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 560/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 635/2019/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện A, TP. Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Vũ Thị C; có vợ là Nguyễn Thị M (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2018; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Đại D - Luật sư của Công ty Luật D thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Đức P, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/8/2018, Nguyễn Đức T cùng hai người bạn đến uống bia và hát tại quán Karaoke H, thuộc thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng. Trong lúc hát karaoke, T có gọi 3 nhân viên nữ phục vụ rót bia và bấm chọn bài hát, được khoảng 30 phút thì cả 3 nhân viên bỏ ra ngoài. Một lúc sau T cùng bạn trả phòng hát để về, khi thanh toán tiền thì và xảy ra lời qua tiếng lại giữa T và chị Hoàng Thị Bạch Y, sinh năm 1981 (chủ quán); T chỉ chấp nhận thanh toán tiền phòng hát và đồ uống mà không đồng ý thanh toán khoản tiền nhân viên phục vụ vì cho rằng họ tự ý bỏ ra ngoài. Trong lúc hai bên chưa thống nhất số tiền phải thanh toán, T vùng vằng đi ra phía cửa quán nên chị Y có bảo em trai là anh Hoàng Đức P, sinh năm 1983, cũng là nhân viên phục vụ tại quán ra thu tiền của T. Anh P kéo T quay lại yêu cầu thanh toán tiền thì hai bên to tiếng với nhau, T bị anh P dùng tay tát một nhát trúng vào mặt. T chạy sang quán bia Vạn Lộc (bên đường đối diện quán karaoke H) lấy 02 vỏ chai quay lại tìm anh P đánh nhau. T ném 01 vỏ chai về phía P nhưng không trúng, vỏ chai còn lại ném sượt vào vùng đầu anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1994, là nhân viên của quán. Lúc này, một nhân viên khác của quán là anh Trần Minh H, sinh năm 1997 cũng lấy vỏ chai bia ném về phía T nhưng không trúng, được mọi người can ngăn T đi về nhà.

Về đến nhà là khoảng 00 giờ ngày 11/8/2018, T đi vào trong bếp lấy 01 con dao phay và 01 con dao bầu giắt vào người rồi gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996, nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện A, Hải Phòng nhờ chở đến quán karaoke H. Anh Q điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực vườn hoa chéo xã T (cách quán Karaoke H khoảng 40m) thì T xuống xe. Thấy T đi bộ về phía quán Karaoke H, anh Q điều khiển xe mô tô theo phía sau. Lúc này, trong phòng lễ tân của quán có chị Y, anh P, anh Đ, anh H và một số người khác đang ngồi nói chuyện, thấy T hai tay cầm hai dao đi vào thì một số sợ hãi bỏ chạy. Anh P cầm theo 01 gậy gỗ trên tay trái xông ra vụt trúng vào tay T và bị rơi gậy, anh P bỏ chạy về phía phòng bếp thì va vào anh H đang từ bên trong cầm vỏ chai bia chạy ra đánh lại T làm cả hai cùng bị ngã. Anh P vùng dậy nhảy qua người anh H bỏ chạy ra cửa lách sang gian để xe bên cạnh, còn anh H bị T cầm dao phay trên tay phải chém vào người gây thương tích, sau đó T cầm dao đi ra ngoài.

Lúc này, anh P lấy 01 chiếc xẻng cán tre vòng lối nhà xe ra trước cửa quán đón đầu T, hai bên lao vào nhau, hai tay anh P cầm vào phần đầu cán xẻng vùng lên đập một nhát trúng phần cán xẻng vào vùng cổ bên phải T, T hai tay hai dao áp sát làm anh P sợ hãi lùi lại phía sau bị mất đà ngã ngồi xuống nền. T lao đến vùng dao chém liên tiếp vào người anh P, anh H cầm dao từ trong nhà xông ra định đánh T thì được anh Q can ngăn, đẩy T ra ngoài đường. Theo camera ghi hình tại quán thì sự việc đánh nhau bắt đầu và kết thúc trong vòng 01 phút 3 giây.

Khi được anh Q chở về qua khu vực vườn hoa chéo, T vút lại 02 con dao rồi nhờ anh Q chở đến Công an huyện A trình báo và được đưa đến Bệnh viện Kiên An điều trị vết thương ở ngón cái bàn tay phải, còn anh P và anh H được mọi người đưa đi bệnh viện Việt Tiệp cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ được: Dấu vết nghi máu ở một số vị trí, như: khu vực vỉa hè trước cổng, trên nền sân nền nhà gian để xe của quán karaoke H; một số mảnh vỏ thủy tinh; 01 chiếc xẻng cán bằng tre dài 1,21m (phần cán dài 0,96m đường kính 03 cm, phần lưỡi xẻng trong diện: 41,5cm x 24cm), bám dính nhiều tạp chất màu nâu đỏ nghi máu; 01 đôi dép màu xanh; 01 đôi tông cao su màu vàng. Ngày 11/8/2018, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm và thu giữ tại khu vực vườn hoa chéo, xã T, huyện A, Hải Phòng 01 con dao phay, dài 35 cm, phần cán gỗ dài 12,5 cm, lưỡi dao kích thước (22,5 x 7,4) cm và 01 dao bầu, dài 26,5 cm, phần cán gỗ dài 11cm, lưỡi dao dài 15,5cm, dao một lưỡi có đầu nhọn. Ngày 27/8/2018, anh Hoàng Đức P giao nộp 01 gậy gỗ màu nâu, dài 58,5cm, thân gậy hình chữ nhật, kích thước 03 cm x 2,5 cm.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 461/2018/TgT ngày 17/9/2018 của Trung Tâm pháp y Hải Phòng và số 98/19/TgT ngày 06/6/2019 của Viện Pháp y quốc gia, kết luận: Nạn nhân Hoàng Đức P bị 02 vết thương lớn vùng cổ và dưới hàm trái, vết thương vùng hõm nách phải, vết thương vùng khuỷu trái và cẳng tay trái gây đứt cơ, đứt thần kinh quay, còn ảnh hưởng vận động cổ, vận động khớp khuỷu trái. Tổng tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể do các thương tích trên gây nên là 25%. Thương tích có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 464/2018/TgT ngày 05/10/2018 của Trung Tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Trần Minh H bị một số vết thương da nông ở vùng trước ngực phải, vùng vai cánh tay hai bên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên là 10%. Thương tích có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích 497/2018/TgT ngày 23/10/2018 của Trung Tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Đức T bị một vết thương gốc ngón I bàn tay phải, gây đứt gân dẹt ngón I còn ảnh hưởng vận động ngón tay I bàn tay phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân là: 09%. Thương tích có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định số 96 ngày 25/10/2018; số 54 ngày 26/10/2018; số 32/2019/GĐSH ngày 19/4/2019 công văn số 322/CV-PC09 ngày 21/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Trên 02 con dao có máu người thuộc nhóm máu O, trùng với nhóm máu của anh Hoàng Đức P và Trần Minh H; Không có dấu vết đường vân trên hai con dao; Vết máu trên cán xẻng là máu của Hoàng Đức P. Trên lưỡi xẻng phát hiện có máu nhưng đã biến

tính không còn khả năng phân tích AND.

Ngày 28/12/2018, Nguyễn Đức T bị bắt tạm giam và khai nhận hành vi dùng dao chém anh Hoàng Đức P và anh Trần Minh H vào đêm 10/8/2018 rạng sáng ngày 11/8/2018 như nội dung trên. Quá trình điều tra, T đã tác động với gia đình bồi thường đầy đủ cho anh Trần Minh H và bồi thường cho anh Hoàng Đức P 45 triệu đồng. Anh H có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với T. Đối với việc anh H và anh P tham gia đánh nhau đã bị Công an huyện A xử phạt hành chính.

- Tại Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu nhưng cho rằng mình không có ý định tước đoạt tính mạng người bị hại nên chỉ phạm tội *Cố ý gây thương tích* chứ không phải tội *Giết người*. Phần lời nói sau cùng bị cáo xin pháp luật khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (bị cáo ra đầu thú và người bị hại cũng có lỗi) Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 11 đến 12 năm tù về tội *Giết người*.

+ Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Đức P 200.000.000 đồng (trừ đi 45.000.000 đồng đã bồi thường từ giai đoạn điều tra).

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của anh P, khi anh P bị ngã, bị cáo chỉ chém mấy nhát rồi dừng lại, trong khi vẫn cầm dao bầu trên tay, nếu bị cáo đâm người bị hại thì hậu quả sẽ nguy hiểm cho tính mạng hơn là chém. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện tự thú nên phải được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm r khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Quan điểm của bị hại đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên; thừa nhận mình cũng có lỗi, do th kiem chế bản thân đã dẫn đến đánh nhau nhưng cho rằng sau khi chém mình, bị cáo không tự bỏ đi mà vì có anh H cầm dao xông ra hỗ trợ. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 200 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đều thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kh nại về hành vi, quyết định của cơ quan, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ qua hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại và các người làm chứng; kết quả giám định pháp y về thương tích; hình ảnh trích xuất từ Camera hiện trường; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa; nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/8/2018, xuất phát từ mâu thuẫn với nhóm nhân viên quán Karaoke H, Nguyễn Đức T đã dùng dao chém nhiều nhát lên người anh Hoàng Đức P và Trần Minh H, trong đó có 02 nhát chém trúng vào vùng cổ bên trái của anh P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Bị cáo cho rằng mình không có ý định tước đoạt tính mạng người bị hại nên chỉ phạm tội *Cố ý gây thương tích* chứ không phải tội *Giết người*. Nhưng bị cáo buộc phải biết hành vi dùng dao sắc chém hai nhát vào cổ nạn nhân; là vùng trọng yếu trên cơ thể rất dễ gây hậu quả chết người nhưng vẫn cố ý thực hiện bất chấp hậu quả; dù hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng hành vi trên đã **cấu thành tội** “Giết người” theo qui định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Quan điểm của bị cáo và người bào chữa cho rằng bị cáo chỉ phạm tội *Cố ý gây thương tích* là không có cơ sở.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo dùng dao phay chém nhiều nhát vào vùng hiểm yếu trên cơ thể người khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về tình tiết định khung *Phạm tội có tính chất côn đồ* qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. VKSND thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất mạnh động, không những có thể tước đoạt tính mạng người khác mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư nông thôn. Mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng do nhân thân là người lao động, nhất thời phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn sinh hoạt, thái độ khai báo thành khẩn, đã bồi thường một phần thiệt hại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại 45 triệu đồng (điểm b), thành khẩn khai báo (điểm s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Người bị hại cũng có lỗi do trước đó đã tát vào mặt bị cáo (đã bị xử lý hành chính cùng với Trần Minh H); sau khi phạm tội đã đến Công an huyện đầu thú và bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi sau ly hôn. Quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo phải được hưởng tình tiết giảm nhẹ *tự thú* là không có cơ sở, bởi lẽ: Vụ án xảy ra có đông người chứng kiến và chỉ có một mình bị cáo thực hiện; việc bị cáo trình báo cơ quan Công an sau khi phạm tội chỉ được coi là *đầu thú* như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] *Về vai trò, tính chất mức độ phạm tội*: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, cùng lúc gây thương tích cho hai người nên cần xử lý nghiêm cách ly khỏi xã hội một thời gian dài. Nhưng xét bị cáo nhất thời phạm tội xuất phát từ việc người bị hại đánh bị cáo trước dù hai bên có quen biết nhau, dẫn đến xô xát. Tương quan lực lượng khi đánh nhau, phía người bị hại đông hơn nhưng một số đã bỏ chạy khi bị cáo cầm dao xông vào quán, chỉ có anh H cầm vỏ chai bia ném lại và anh P cầm gậy xông vào vụt vào người bị cáo nhưng bị tuột gậy khỏi tay nên bỏ chạy và xô anh H ngã, lúc này bị cáo xông vào chém H gây thương tích nhưng dừng lại. Khi bị cáo đi ra ngoài, anh P đã cầm xẻng chặn lại vụt trúng người bị cáo rồi bị ngã, lúc này bị cáo mới áp sát chém loạn xạ gây ra các thương tích trên cho anh P.

[8] *Về mức hình phạt*: Xét bị cáo được hưởng 5 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi chém người bị hại bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội chưa đ và hiện thương tích tại vùng cổ anh P đã ổn định. Hoàn cảnh bị cáo đang ở với mẹ đã hết tuổi lao động và phải một mình nuôi con nhỏ sau ly hôn, nhưng đã cố gắng bồi thường được toàn bộ thiệt hại cho anh H và một phần thiệt hại cho anh P; bản thân bị cáo cũng bị thương tích khi đánh nhau phải điều trị tại bệnh viện. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận lỗi và xin lỗi người bị hại và hứa sẽ tiếp tục bồi thường thiệt hại, người bị hại cũng chấp nhận lời xin lỗi và không có ý kiến gì về hình phạt đối với bị cáo. Từ những phân tích tại mục [4], [6], [7], Hội đồng xét xử thấy chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt theo mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại Hoàng Đức P yêu cầu được bồi thường tổng số tiền 200.000.000 đồng, gồm: Tiền thuốc, viện phí (có hóa đơn, chứng từ đầy đủ) là 71.623.000 đồng (1);

tiền công lao động bị mất trong thời gian 12 tháng x 5.000.000 đồng = 60.000.000 đồng (2); tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện là 6.000.000 đồng (3); tiền xe đi lại là 2.000.000 đồng (4); đây là các khoản chi phí hợp lý hoặc đã có hóa đơn chứng từ đầy đủ nên được chấp nhận.

Khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo qui định của pháp luật là không quá 50 tháng lương cơ sở. Xét người bị hại cũng có lỗi và chỉ bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% nên chỉ buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 30 tháng lương cơ sở. Theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ thì lương cơ sở là 1.490.000 đồng x 30 tháng = 44.700.000 đồng (5).

Đối với các khoản tiền chi bồi dưỡng bác sĩ trong quá trình điều trị thì không có hóa đơn, chứng từ và các khoản chi này nếu có cũng không được chấp nhận.

Đối với khoản tiền tập phục hồi chức năng, tiền mua thuốc ngoài, tiền bồi dưỡng trong thời gian chữa bệnh thì anh P không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh P là: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 184.323.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 45.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 139.323.000 đồng.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Các vật chứng gồm các tạp chất màu nâu đỏ được thu giữ tại hiện trường; các mảnh vỡ thủy tinh; 01 đôi dép màu; 01 đôi tông cao su; 01 xẻng cán bằng tre; 01 gậy gỗ; 02 con dao là hung khí gây án hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Bị cáo gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể 10%, nhưng anh H đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Cơ quan điều tra đã không xử lý là đúng qui định của pháp luật. Đối với việc bị cáo bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 9% nhưng không xác định được ai gây ra và bị cáo cũng không có yêu cầu gì nên không có cơ sở xử lý.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **28 tháng 12 năm 2018**.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Đức P 184.323.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 45.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp **139.323.000** đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm các tạp chất màu nâu đỏ được thu giữ tại hiện trường; các mảnh vỡ thủy tinh; 01 đôi dép màu; 01 đôi tông cao su; 01 xẻng cán bằng tre; 01 gậy gỗ; 02 con dao (vật chứng được tạm giữ theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp **200.000** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **6.966.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh